

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

Tên gói thầu: Mua sắm thức ăn tinh hỗn hợp cho ngựa nghiệp vụ năm 2026.

Chủ đầu tư: Đoàn CSCĐ Ky Binh.

Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên của Đoàn CSCĐ Ky Binh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12 năm 2025

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện gói thầu: 308 ngày

Địa điểm cung cấp: Đoàn CSCĐ Ky Binh, thôn Quỳnh Phong 1, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, hàng hóa phải được đóng gói theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại mục b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể hoặc đáp ứng tốt hơn.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

| STT | Tên hàng hóa         | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn   |
|-----|----------------------|---|
| 1   | Thức ăn tinh hỗn hợp | - Chỉ tiêu cảm quan:<br>+ Dạng sản phẩm: Viên (25kg/bao);<br>+ Màu sắc: Vàng nâu sáng;<br>+ Mùi: Mùi đặc trưng của nguyên liệu phối chế;<br>+ Kích thước: đường kính viên 1-10mm. |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn  |
|-----|--------------|--|
|     |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu chất lượng:</li> <li>+ Độ ẩm (max): 13%;</li> <li>+ Protein (min): 17%;</li> <li>+ Năng lượng trao đổi (ME) min: 2.700 Kcal/kg;</li> <li>+ Xơ thô (max): 14%;</li> <li>+ Canxi (min-max): 0,7-1,2%;</li> <li>+ Phốtpho (min-max): 0,5-1,2%;</li> <li>+ Lysine (min): 0,7%;</li> <li>+ Methione + Cystine (min): 0,8%;</li> <li>+ Threonine (min): 0,7%;</li> <li>+ Tro thô (max): 10%;</li> <li>+ Cát sạn (max): 2%.</li> <li>- Chỉ tiêu an toàn:</li> <li>+ Aflatoxin B1 (max): 0 ug/kg;</li> <li>+ Asen (As) (max): 2 mg/kg;</li> <li>+ Cadimi (Cd) max: 0,5 mg/kg;</li> <li>+ Chì (Pb) (max): 5 mg/kg;</li> <li>+ Thủy ngân (Hg) (max): 0,1 mg/kg;</li> <li>+ E.coli (max): 0 CFU/g;</li> <li>+ Salmonella spp (max): 0 CFU/25g.</li> <li>- Thành phần nguyên liệu:</li> <li>+ Nguyên liệu: Khô đậu tương, ngô, bột cá, cám gạo, tấm, lúa mì, các axit amin, vitamin và khoáng chất cần thiết;</li> <li>+ Không sử dụng nguyên liệu từ nguồn khai thác bất hợp pháp.</li> </ul> |

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, hạ hàng tại Kho của Chủ đầu tư. Hàng hóa giao nhiều đợt theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải giao trong tối đa 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Nếu đơn vị sử dụng phát hiện hàng hóa bị hư hỏng, không đúng chủng loại thì nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng mới đáp ứng yêu cầu. Mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu.

- Thời gian bảo hành tối thiểu 50 ngày kể từ khi nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.

- Nếu hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà thầu thì nhà thầu phải thay thế mới trong vòng 01 ngày. Mọi chi phí phát sinh nhà thầu phải chịu. Nhà thầu phải đề xuất thông tin tiếp nhận bảo hành (holine, địa chỉ, email,...)

- Nhà thầu cung cấp quy trình bảo hành trong E-HSĐT.

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu, chứng nhận xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước khi cung cấp hàng hóa.

## **Mục 2. Bản vẽ:**

Không có

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, cũng như mọi chi phí cho tới khi hoàn thành.